

Số: /KH-UBND

Chi Lăng, ngày

tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 trên địa bàn xã Chi Lăng

Thực hiện Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

UBND xã Chi Lăng xây dựng kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 trên địa bàn xã Chi Lăng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026.

Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030 để làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01/01/2027.

Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 làm căn cứ đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân làm cơ sở xác định đối tượng thực hiện các chính sách an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2027.

2. Yêu cầu

Tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các cuộc họp tại cơ sở tới Nhân dân và các cấp chính quyền, đặc biệt là cấp xã để người dân biết, tham gia thực hiện; nâng cao chất lượng truyền thông về công tác giảm nghèo tại địa phương, nhất là tại khu vực nông thôn để người nghèo hiểu, biết được quyền lợi, nghĩa vụ và có ý thức, trách nhiệm trong công tác giảm nghèo; xây dựng, phát triển kinh tế hộ gia đình, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 và theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030 phải được thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các văn bản hướng dẫn có liên quan và theo đúng nội dung Kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, UBND xã; sự tham gia giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã; việc rà soát phải tiến hành từ thôn và trực tiếp các hộ gia đình, phải bảo đảm tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng.

Kết quả rà soát, công nhận phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, không chạy theo thành tích, không để xảy ra tình trạng phản ánh sai thực tế về hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo; hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, tỷ lệ hộ thoát nghèo làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương, đồng thời đảm bảo tổng hợp báo cáo kết quả đúng tiến độ.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo; bảo đảm tính đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan nhằm phục vụ công tác quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả giảm nghèo và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong quản lý nhà nước.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

1.1. Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

1.2. Đối tượng rà soát:

- Toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025;
- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại phụ lục kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

1.3. Phạm vi rà soát: tại 25 thôn trên địa bàn xã Chi Lăng.

1.4. Phương pháp rà soát:

Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP. Quá trình rà soát phải bảo đảm thông tin đầy đủ theo các phụ lục I đến phụ lục VIII và tổng hợp vào các Biểu mẫu số 7.1 đến Biểu mẫu số 7.11 theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh

và Xã hội; đồng thời làm cơ sở để nhập dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1.5. Quy trình, phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo:

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (*được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH*).

2. Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030

2.1. Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP.

2.2. Đối tượng rà soát:

Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn cấp xã tại thời điểm rà soát;
- Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

2.3. Phạm vi rà soát: tại 25 thôn trên địa bàn xã Chi Lăng.

2.4. Phương pháp rà soát:

Là phương pháp xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình quy định tại Điều 4, Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

2.5. Quy trình rà soát định kỳ hằng năm:

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

2.6. Quy trình rà soát trong năm:

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

3. Chế độ báo cáo và mẫu, biểu tổng hợp

3.1. Chế độ báo cáo kết quả rà soát trong năm:

- Trường hợp có hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phát sinh khi rà soát trong năm: trước ngày 05 hằng tháng, Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát.

- Trường hợp đột xuất (xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác; phát sinh từ ngày 15 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12) theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, yêu cầu báo cáo trước ngày 05 tháng 01 năm sau, Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

3.2. Chế độ báo cáo kết quả rà soát định kỳ hằng năm:

- Trước ngày 05 tháng 11 hằng năm: UBND xã tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm trên địa bàn báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

3.3. Mẫu, biểu tổng hợp:

3.3.1 Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025:

Thực hiện theo mẫu số 7.1 đến 7.11, Phụ lục VII ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.

3.3.2 Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 -2030:

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát định kỳ hằng năm và rà soát trong năm theo Mẫu số 3.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát định kỳ hằng năm theo các Mẫu số từ 3.1 đến 3.10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

4. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp thực hiện theo Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (*được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH*).

III. KẾ HOẠCH TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI RÀ SOÁT VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tập huấn, hướng dẫn

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình thực tế, UBND xã ban hành kế hoạch thực hiện rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo. Đồng thời, tổ chức tập huấn cho đối tượng là những điều tra viên **hoàn thành trong tháng 9/2026**; Báo cáo viên là lãnh đạo, công chức phụ trách công tác giảm nghèo cấp xã đã qua tập huấn.

2. Thời gian rà soát: từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 10/12/2026.

3. Tiến độ thực hiện

3.1. Trước 08/9/2026: Ban hành Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 trên địa bàn.

3.2. Từ ngày 08/9/2026 đến ngày 30/9/2026:

- In ấn tài liệu, hệ thống phiếu, biểu mẫu phục vụ tập huấn và tổ chức rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn.

- Tổ chức tập huấn.

- Triển khai công tác tuyên truyền về kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn.

3.3. Từ ngày 01/10/2026 đến ngày 31/10/2026: triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn toàn xã.

3.4. Từ ngày 01/11/2026 đến ngày 05/11/2026: tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3.5. Từ ngày 06/11/2026 đến trước ngày 10/11/2026: UBND xã hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo chính thức theo quy định; thẩm định kết quả rà soát; báo cáo chính thức kết quả rà soát về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp).

3.6. Từ ngày 11/11/2026 đến ngày 05/12/2026: UBND xã báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, gồm: kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và đánh giá kết quả giảm nghèo so với kết quả cùng kỳ năm trước.

3.7. Từ ngày 15/12/2026 đến ngày 31/12/2026: UBND xã thực hiện cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện phê duyệt cấp tỉnh theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

1.1. Xây dựng kế hoạch, kinh phí, lực lượng điều tra viên, giám sát viên rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có

thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tuyên truyền mục đích, yêu cầu của cuộc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn để mọi người dân biết, tham gia thực hiện. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia rà soát và các giám sát viên.

1.2. Tiến hành rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 theo quy định; lập danh sách toàn bộ các hộ được rà soát; tiến hành rà soát, tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 trên địa bàn; đồng thời, tổ chức niêm yết công khai danh sách chính thức tại trụ sở UBND xã và tại Nhà văn hoá thôn, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

1.3. Kiểm tra, giám sát và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

1.4. Tham mưu UBND xã ban hành quyết định công nhận kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt.

1.5. Tổ chức rà soát, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; ban hành quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

1.6. Thực hiện cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo giai đoạn tới.

2. Các cơ quan, đơn vị, phòng ban được phân công phụ trách địa bàn các thôn (Chi tiết tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

Chủ trì, phối hợp tổ chức kiểm tra và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tại các địa bàn được phân công phụ trách, cụ thể: kiểm tra công tác xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, công tác tuyên truyền, tổ chức tập huấn cho điều tra viên; kiểm tra thực hiện việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo tại thôn; công tác công khai kết quả rà soát ở thôn; kết quả rà soát sơ bộ, chính thức, phê duyệt kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo. Báo cáo công việc, kết quả thực hiện các địa bàn được phân công trong rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 gửi UBND xã (qua phòng Kinh tế xã) tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh theo quy định.

3. Trách nhiệm của các thôn

Tổ chức tuyên truyền rộng rãi các quy định, tiêu chuẩn về chuẩn nghèo đa chiều; thông báo công khai mục đích, thời gian và phương pháp rà soát

trong nhóm Zalo chung của thôn và trong các buổi sinh hoạt thôn để nhân dân nắm rõ và chủ động phối hợp.

Tổ chức họp dân, tham gia giám sát, niêm yết kết quả công khai bảo đảm tính trung thực, công tâm, chính xác.

4. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tuyên truyền, vận động Nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện, giám sát chặt chẽ quá trình rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn xã.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (BC);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Đăng tải Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Hòa